TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 68/2026/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 03 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 111/2026/TLST-HNGĐ ngày 11/8/2026 giữa:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Duy L. Địa chỉ: Tổ dân phố X, xã Na S, tỉnh Điện Biên. Căn cước công dân số: 0110XX0002XX do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/3/2021.

- Bị đơn: chị Trần Hồng P. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 106A, Tổ dân phố H, phường Đ, tỉnh Điện Biên. Địa chỉ nơi làm việc: Trung tâm Y tế Na S, tỉnh Điện Biên. Căn cước công dân số: 011194000346 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/8/2026.

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Duy L và chị Trần Hồng P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về hôn nhân: anh Nguyễn Duy L và chị Trần Hồng P thuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung: anh Nguyễn Duy L và chị Trần Hồng P có 01 (một) con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Thủy T, sinh ngày 27/11/2019. Các đương sự thỏa thuận chị Trần Hồng P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thủy T cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và cấp dưỡng nuôi con chung có thể thay đổi, Toà án sẽ xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật khi có đơn yêu cầu.

2.3.Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4.Về án phí: Mỗi đương sự phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng các bên thống nhất để anh Nguyễn Duy L chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000124 ngày 11 tháng 8 năm 2026, ký hiệu BLTU/26E. Anh Nguyễn Duy L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên (Phòng GĐ, KT, TT và THA);
- VKSND khu vực 4 – Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Na S, tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Lưu KT, HSVA.

THẨM PHÁN

Đao Thị Bích Thảo